

UBND TỈNH BẮC GIANG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 775 /SGD&ĐT-KHTC

Bắc Giang, ngày 22 tháng 7 năm 2014

V/v Xin ý kiến tham gia vào Dự thảo
Hướng dẫn thực hiện một số điều Thông
tư liên tịch số 20 ngày 30/5/2014 của Bộ
Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ
Lao động Thương binh và Xã hội

Kính gửi:

- Sở Tài chính;
- Sở Lao động Thương binh và Xã hội;
- Ban dân tộc tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Các đơn vị trực thuộc Sở GD&ĐT.

Ngày 30/5/2014, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư liên tịch số 20/2014/TTLT-BGDĐT-BTC- BLĐT BXH hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010-2011 đến năm học 2014-2015 và Nghị định số 74/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 49/2010/NĐ-CP (Sau đây gọi tắt là Thông tư số 20).

Liên sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Lao động Thương binh và Xã hội dự kiến ban hành hướng dẫn thực hiện một số điều của Thông tư số 20 (Có dự thảo hướng dẫn kèm theo).

Đề nghị các địa phương, đơn vị (như kính gửi) tham gia đóng góp vào dự thảo hướng dẫn, gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo bằng văn bản trước ngày **28/7/2014** (đồng thời gửi theo địa chỉ: ntquan@bacgiang.edu.vn).

Đề nghị các địa phương, đơn vị quan tâm, phối hợp.

Nơi nhận: 

- Lưu: VT, KHTC.

Bản điện tử:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở GD&ĐT.

GIÁM ĐỐC




Nguyễn Đức Hiền

Số: /HD- GDĐT-TC-LĐTBXH

Bắc Giang, ngày tháng năm 2014

DỰ THẢO

HƯỚNG DẪN

**Thực hiện một số điều Thông tư liên tịch số 20/2014/TTLT-BGDĐT-BTC-
BLĐTBXH ngày 30/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo,
Bộ Tài chính, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội**

Căn cứ Thông tư liên tịch số 20/2014/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010-2011 đến năm học 2014-2015 và Nghị định số 74/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 49/2010/NĐ-CP (sau đây gọi tắt là Thông tư số 20);

Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính, Sở Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều tại Thông tư số 20 cụ thể như sau:

1. Mức thu học phí và công khai học phí

Đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh áp dụng theo Nghị quyết của HĐND tỉnh hàng năm; năm học 2014-2015 áp dụng mức thu học phí theo quy định tại Nghị quyết số /2014/NQ-HĐND ngày /7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang, cụ thể như sau:

Cấp học	Mức thu học phí theo vùng (Nghìn đồng/học sinh/tháng)		
	Thành thị	Nông thôn	Miền núi
Mầm non	60	45	30
Trung học cơ sở	60	45	30
Trung học phổ thông, bổ túc trung học phổ thông	60	50	35

Mức thu học phí đối với cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng nghề, trung cấp nghề, các cơ sở giáo dục công lập thuộc tỉnh thu học phí theo quy định tại Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 19/7/2011 của HĐND tỉnh.

Các cơ sở giáo dục thực hiện công khai mức học phí theo quy định tại Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân.

2. Đối tượng không phải đóng học phí, được miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập

Áp dụng theo quy định tại Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 6, Chương II, Thông tư số 20. Trong đó lưu ý, đối tượng được hưởng chính sách áp dụng theo hiệu lực và thời gian quy định trong văn bản của cấp có thẩm quyền; khi cấp có thẩm quyền ban hành văn bản phê duyệt danh sách các xã, thôn hoàn thành mục tiêu chương trình thì đối tượng thuộc các xã, thôn đó không được hưởng chế độ kể từ khi văn bản có hiệu lực thi hành.

3. Trình tự, thủ tục, hồ sơ, trách nhiệm xét duyệt, phương thức miễn, giảm học phí và chi trả kinh phí hỗ trợ chi phí học tập

Thực hiện theo quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11, Thông tư số 20. Trong đó có một số điểm mới cụ thể như sau:

- Học phí trong các cơ sở công lập: Nhà nước cấp bù học phí trực tiếp cho các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học công lập có đối tượng thuộc diện được miễn, giảm học phí theo số lượng người học thực tế và mức thu học phí;

- Học phí trong các cơ sở ngoài công lập: Nhà nước cấp trực tiếp tiền hỗ trợ miễn, giảm học phí cho các đối tượng được miễn, giảm học phí theo học tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học ngoài công lập. Phòng Giáo dục và Đào tạo cấp bù cho học sinh MN, THCS; Sở Giáo dục và Đào tạo cấp bù học phí cho học sinh cấp THPT; Phòng LĐTB&XH cấp bù cho học sinh giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học;

- Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập (kể cả công lập và ngoài công lập): Phòng Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm chi trả, quyết toán kinh phí đối với học sinh MN, TH, THCS (hoặc ủy quyền cho cơ sở giáo dục chi trả); Sở Giáo dục và Đào tạo chi trả, quyết toán kinh phí đối với học sinh phổ thông học tại các cơ sở giáo dục do Sở quản lý (hoặc ủy quyền cho cơ sở giáo dục chi trả).

- Phòng Lao động Thương binh và Xã hội cấp huyện tiếp tục chi trả tiền miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho năm học 2012-2013 đối với người học tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học đã nộp đầy đủ hồ sơ trước ngày 31/8/2013 nhưng chưa được nhận tiền hỗ trợ theo quy định tại Thông tư liên tịch số 29/2010/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 15/11/2010 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính và Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

4. Công tác lập dự toán, phân bổ và quyết toán kinh phí chi trả cấp bù học phí và hỗ trợ chi phí học tập

Thực hiện theo quy định tại Điều 12, Điều 13, Thông tư số 20.

5. Tổ chức thực hiện

Thời điểm thực hiện chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập quy định tại Thông tư số 20 được tính hưởng từ ngày 01/9/2013.

Đối với các đối tượng thuộc diện được miễn, giảm học phí học hệ dân sự trong các trường thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an; học các chuyên ngành khác (không

phải ngành sư phạm) trong trường sư phạm công lập: Thực hiện theo quy định tại Điều 7, Điều 9 và điểm b Khoản 1 Điều 12 của Thông tư số 20.

Các đối tượng thuộc diện được miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo quy định tại Thông tư số 20 mà cùng một lúc được hưởng nhiều chính sách hỗ trợ khác nhau thì chỉ được hưởng một chế độ ưu đãi cao nhất.

Học sinh, sinh viên, học viên thuộc diện được miễn, giảm học phí nếu đồng thời học ở nhiều cơ sở giáo dục hoặc nhiều khoa, nhiều ngành trong cùng một trường thì được hưởng một chế độ ưu đãi.

Không áp dụng chế độ ưu đãi về miễn, giảm học phí đối với học sinh, sinh viên, học viên trong trường hợp đã hưởng chế độ này tại một cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc cơ sở giáo dục đại học.

Không áp dụng chế độ miễn, giảm học phí đối với trường hợp đang hưởng lương và sinh hoạt phí khi đi học, các trường hợp học sau đại học (trừ đối tượng quy định tại Khoản 10 Điều 4 Thông tư số 20).

Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật tại Thông tư số 20 được sửa đổi, bổ sung hay thay thế bằng văn bản mới thì sẽ được thực hiện theo văn bản mới đó.

Trách nhiệm của các địa phương, đơn vị trong việc tổ chức thực hiện chính sách cấp bù học phí và hỗ trợ chi phí học tập cụ thể như sau:

5.1. Sở Giáo dục và Đào tạo

Tổng hợp, xây dựng dự toán kinh phí cấp bù học phí, hỗ trợ chi phí học tập đối với học sinh các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo. Thẩm định, duyệt chi và quyết toán kinh phí cấp bù học phí, hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh các trường THPT ngoài công lập.

Phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn quản lý, sử dụng học phí của đối với các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, kiểm tra việc thực hiện chính sách miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập của các đơn vị.

5.2. Sở Tài chính

Tổng hợp dự toán, phân bổ, quyết toán kinh phí cấp bù miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập của toàn tỉnh, gửi Bộ Tài chính theo kế hoạch hàng năm.

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn các huyện, thành phố, đồng thời tổ chức thanh tra, kiểm tra kết quả thực hiện chính sách miễn, giảm học phí và chi phí học tập trên phạm vi toàn tỉnh.

5.3. Sở Lao động Thương binh và Xã hội

Hướng dẫn các huyện, thành phố rà soát, phân loại, quản lý chặt chẽ hộ nghèo, hộ cận nghèo, diện chính sách và người có công theo quy định.

Phối hợp với UBND các huyện, thành phố đôn đốc, chỉ đạo Phòng Lao động Thương binh và Xã hội lập dự toán, quyết toán kinh phí hỗ trợ tiền miễn, giảm học phí cho học sinh, sinh viên các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học ngoài công lập; cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học thuộc doanh nghiệp nhà nước.

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính kiểm tra việc thực hiện chính sách miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập của các địa phương, đơn vị.

5.4. Ban Dân tộc tỉnh

Kịp thời thông báo danh sách các thôn, xã thuộc vùng được hưởng chính sách theo Thông tư số 20 làm cơ sở xây dựng dự toán, triển khai việc miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập cho các đối tượng trên địa bàn.

Phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND các huyện tuyên truyền, kiểm tra, việc triển khai, tổ chức thực hiện chính sách trên địa bàn.

5.5. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, phường, thị trấn triển khai, rà soát đúng, đủ, chính xác các đối tượng thuộc diện miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập. Xây dựng dự toán kinh phí thực hiện chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập đảm bảo kịp thời và sát với thực tế của địa phương. Chỉ đạo các đơn vị quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ đúng quy định.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm túc đối với những tập thể và cá nhân sai phạm trong việc xác nhận đối tượng diện chính sách, quản lý và sử dụng kinh phí miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các địa phương, đơn vị phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính, Sở Lao động Thương binh và Xã hội để phối hợp giải quyết.

GIÁM ĐỐC
SỞ LAO ĐỘNG TB&XH

GIÁM ĐỐC
SỞ TÀI CHÍNH

GIÁM ĐỐC
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Vũ Hồng Minh

Nguyễn Thị Thu Hà

Nguyễn Đức Hiền

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT, Bộ Tài chính, Bộ LĐTB&XH (b/c);
- Chủ tịch, PCT.UBND tỉnh (B/c);
- VP.UBND tỉnh;
- Sở GD&ĐT, Sở Tài chính; Sở LĐTB&XH, Ban dân tộc;
- UBND các huyện, thành phố
- Các phòng: GD&ĐT, TCKH; LĐTB&XH;
- Các đơn vị trực thuộc Sở GD&ĐT;
- Lưu: VT.